

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 3/2018, NGÀY THI 10/3/2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 14 tháng 3 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
1	cb18k3_001	Hoàng Thị Vân	Anh	20/06/1993	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646480
2	cb18k3_002	Nguyễn Ngọc	Bích	02/04/1986	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	646481
3	cb18k3_003	Phan Thị Thanh	Bình	10/04/1985	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
4	cb18k3_004	Nguyễn Thị Như	Cẩm	30/07/1992	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646483
5	cb18k3_005	Trương Nam	Công	05/11/1984	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	646484
6	cb18k3_006	Lê Thanh	Cường	17/11/1977	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	646485
7	cb18k3_007	Nguyễn Kiên	Cường	27/07/1996	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt	646486
8	cb18k3_008	Hoàng Mạnh Nguyễn	Duy	15/03/1982	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	646487
9	cb18k3_009	Cao Xuân	Đức	25/09/1993	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	646488
10	cb18k3_010	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	28/01/1993	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	646489
11	cb18k3_011	Nguyễn Trung	Đức	17/09/1993	Quảng Bình	5,0	9,5	Đạt	646490
12	cb18k3_012	Nguyễn Duy	Giáp	28/03/1984	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646491
13	cb18k3_013	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/11/1986	Điện Biên	9,2	10	Đạt	646492
14	cb18k3_014	Trần Xuân	Hải	24/02/1994	Quảng Bình	8,8	10	Đạt	646493
15	cb18k3_015	Nguyễn Thị Phượng	Hằng	01/05/1992	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	646494
16	cb18k3_016	Lê Thị Ngọc	Hiền	17/11/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	646495
17	cb18k3_019	Nguyễn Thị Thanh	Hội	06/08/1978	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	646496
18	cb18k3_020	Trà Đình	Huân	23/01/1978	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	646497
19	cb18k3_022	Trần Thị Ngọc	Huyền	22/06/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	646498
20	cb18k3_024	Biền Thị Lan	Hương	30/06/1984	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	646499
21	cb18k3_025	Đinh Thị Bích	Ngọc	24/09/1993	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646500
22	cb18k3_026	Hà Thị Kim	Phượng	03/09/1979	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	646501

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
23	cb18k3_028	Đào Thị Bích	Thủy	14/11/1982	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	646502
24	cb18k3_030	Phan Thị Thu	Hiền	03/04/1978	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	646503
25	cb18k3_031	Trần Nhật	Huy	26/03/1979	Quảng Bình	9,2	7,5	Đạt	646504
26	cb18k3_032	Hồ Thị Lan	Hương	29/01/1979	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	646505
27	cb18k3_033	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/08/1987	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	646506
28	cb18k3_034	Nguyễn Thị	Lan	27/04/1980	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646507
29	cb18k3_035	Phan Hoài	Nam	22/04/1974	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	646508
30	cb18k3_036	Lê Thị Hà	Ny	06/09/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	646509
31	cb18k3_037	Trương Thị	Nhàn	02/08/1988	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	646510
32	cb18k3_038	Trần Văn	Nho	17/05/1980	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	646511
33	cb18k3_039	Nguyễn Thị	Nhung	07/02/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	646512
34	cb18k3_040	Nguyễn Vũ Ngọc	Oanh	21/11/1976	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	646513
35	cb18k3_042	Trần Thị	Sâm	11/10/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	646514
36	cb18k3_043	Phạm Anh	Sơn	27/02/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	646515
37	cb18k3_044	Hà Thị	Tuyết	17/04/1985	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	646516
38	cb18k3_045	Hoàng Hải	Thành	10/10/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	646517
39	cb18k3_046	Lê Thị	Thảo	26/07/1990	Hà Tĩnh	7,1	9,0	Đạt	646518
40	cb18k3_047	Phạm Thị Nhật	Thảo	22/04/1996	Quảng Bình	7,1	10	Đạt	646519
41	cb18k3_048	Nguyễn Thị	Thuận	05/05/1973	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	646520
42	cb18k3_049	Huỳnh Thị	Thùy	12/07/1986	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	646521
43	cb18k3_050	Phạm Thị Hoài	Thương	17/07/1989	Quảng Bình	5,8	9,5	Đạt	646522
44	cb18k3_051	Lê Thị Minh	Trang	29/03/1979	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	646523
45	cb18k3_052	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/12/1992	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	646524
46	cb18k3_053	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/10/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	646525
47	cb18k3_054	Hoàng Thị Thúy	Vân	15/06/1973	Quảng Bình	9,6	7,5	Đạt	646526
48	cb18k3_055	Trương Thị Cẩm	Vân	23/09/1984	Thừa Thiên Huế	6,7	9,5	Đạt	646527
49	cb18k3_056	Hoàng Thị Hải	Yến	22/01/1985	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	646528

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔI
						LT	TH		
50	cb18k3_057	Trần Đình	An	06/08/1976	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646529
51	cb18k3_058	Nguyễn Việt	Cùng	04/01/1980	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646530
52	cb18k3_059	Nguyễn Anh	Dũng	07/07/1978	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646531
53	cb18k3_060	Nguyễn Thanh	Dũng	10/09/1979	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646532
54	cb18k3_061	Lê Quang	Hải	13/05/1979	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	646533
55	cb18k3_062	Hồ Hồng	Hạnh	11/05/1977	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646534
56	cb18k3_063	Trương Đình	Hiếu	24/09/1980	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	646535
57	cb18k3_064	Cao Mạnh	Hùng	10/02/1988	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646536
58	cb18k3_065	Trần Thị Thanh	Liên	06/09/1988	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	646537
59	cb18k3_066	Mai Thị	Loan	08/09/1983	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	646538
60	cb18k3_067	Hoàng Thị Thanh	Lý	25/09/1983	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt	646539
61	cb18k3_068	Nguyễn Thị Minh	Phượng	16/09/1983	Ninh Bình	7,1	7,0	Đạt	646540
62	cb18k3_069	Bùi Quang	Sơn	27/05/1976	Hà Tĩnh	7,5	7,5	Đạt	646541
63	cb18k3_070	Trần Đình	Sơn	17/08/1987	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	646542
64	cb18k3_071	Trần Ngọc	Tuynh	02/06/1977	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	646543
65	cb18k3_072	Doãn Trung	Tỷ	01/05/1978	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	646544
66	cb18k3_073	Nguyễn Hữu	Thành	18/06/1982	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	646545
67	cb18k3_074	Mai Xuân	Thành	06/03/1979	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	646546
68	cb18k3_075	Hồ Thị Khánh	Vân	01/04/1990	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	646547

(Ấn định danh sách này gồm 68 thí sinh)